

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: /BVTV- HTQT

V/v quy định mới của Trung Quốc liên
quan đến đăng ký xuất khẩu dược liệu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố
- Các đơn vị trực thuộc Cục BVTV
- Các tổ chức, cá nhân xuất khẩu dược liệu sang thị trường
Trung Quốc

Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) nhận được thông báo từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) về việc rà soát lại Hệ thống giám sát đối với các loại dược liệu xuất khẩu và thực hiện việc đăng ký cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và bảo quản dược liệu xuất khẩu sang Trung Quốc. Để đáp ứng yêu cầu của phía Trung Quốc đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc xuất khẩu dược liệu của Việt Nam sang thị trường này, Cục BVTV đề nghị các đơn vị triển khai ngay các nội dung sau:

1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tại địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Rà soát các vùng trồng và cơ sở đóng gói dược liệu trên địa bàn để chuẩn bị tốt cho việc đăng ký xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Hoàn tất các thông tin và gửi kèm tài liệu theo yêu cầu của GACC (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này).

- Tuyên truyền, phổ biến quy định mới của Trung Quốc, đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ về vùng trồng và cơ sở đóng gói theo hướng dẫn tại văn bản số 3947/BVTV-HTQT ngày 19/12/2022; Tiêu chuẩn cơ sở về Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng (TCCS 774:2020/BVTV), Tiêu chuẩn cơ sở về Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói (TCCS 775:2020/BVTV). Ngoài các hồ sơ theo hướng dẫn tại văn bản số 3947/BVTV-HTQT, hướng dẫn vùng trồng, cơ sở đóng gói cung cấp thêm các thông tin theo yêu cầu của Trung Quốc tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

- Tiếp nhận hồ sơ của các vùng trồng, cơ sở đóng gói và kiểm tra đánh giá các hồ sơ này theo đề nghị của vùng trồng, cơ sở đóng gói. Tổng hợp thông tin các vùng trồng, cơ sở đóng gói đáp ứng yêu cầu của Trung Quốc theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo công văn này và gửi kèm hồ sơ, báo cáo về Cục BVTV để tổng hợp gửi lại cho GACC.

- Thời hạn nộp báo cáo và hồ sơ về Cục BVTV là **trước ngày 15/4/2023**, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email: htqt.bvtv@mard.gov.vn. Lưu ý, các hồ sơ theo yêu cầu tại Phụ lục 1,2 phải được dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Trung, riêng phụ lục 3 phải được dịch sang tiếng Anh.

2. Các đơn vị trực thuộc Cục BVTV chuẩn bị các nội dung theo quy định mới của Trung Quốc như sau:

- Phòng Kiểm dịch thực vật: Chuẩn bị nội dung theo phụ lục 4 của công văn này

- Phòng Hợp tác quốc tế và truyền thông: Chuẩn bị nội dung theo phụ lục 5 của công văn này

- Phòng Bảo vệ thực vật: Chuẩn bị nội dung theo phụ lục 6 của công văn này

- Các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng: Chủ động tuyên truyền, phổ biến thông tin về các quy định này của GACC để hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu được liệu để biết và thực hiện theo quy định.

- Các tài liệu được hoàn thiện bằng tiếng Anh và gửi về Cục BVTV là **trước ngày 15/4/2023**, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email: htqt.bvtv@mard.gov.vn.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia xuất khẩu được liệu sang Trung Quốc: Đề nghị nghiên cứu kỹ quy định và thực hiện đúng các quy định của thị trường này.

4. Cục BVTV gửi kèm theo công văn này bản dịch không chính thức yêu cầu và danh mục được liệu phải đăng ký xuất khẩu của Trung Quốc để làm căn cứ phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan (Chi tiết tại Phụ lục 7 và 8). Ngoài ra, Cục cũng gửi kèm các quy định cụ thể của Trung Quốc liên quan đến quản lý được liệu để các đơn vị tham khảo, thực hiện (bản dịch không chính thức của quy định này sẽ được đăng tải lên website của Cục BVTV tại địa chỉ www.ppd.gov.vn hoặc www.sansangxuatkhou.ppd.gov.vn).

Vậy, Cục BVTV thông báo để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc TW biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc hướng dẫn chi tiết, đề nghị thông tin ngay về Cục BVTV (Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông, ĐT: 024.3857.0754 và email: htqt.bvtv@mard.gov.vn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Chi cục TT&BVTV (để thực hiện)
- Lưu: VT, HTQT (Đ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1:
Đánh giá lại hệ thống quản lý chính thức đối với dược liệu Việt Nam xuất khẩu
sang Trung Quốc
(Bảng câu hỏi bắt buộc đối với cơ quan chuyên môn tại địa phương)
(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

1. Thông tin sản phẩm dược liệu xuất khẩu sang Trung Quốc: Tên khoa học, tên tiếng anh, tên giống xuất khẩu.
2. Tổng quan về sản xuất và thương mại dược liệu tại địa phương.
3. Bản đồ phân bố vùng sản xuất dược liệu xuất khẩu của tỉnh.
4. Thông tin về cơ quan chuyên môn phụ trách về quản lý dược liệu tại địa phương (quản lý sinh vật gây hại và quy trình canh tác).
5. Tình hình quản lý, phòng trừ sinh vật gây hại, thuốc BVTV và phân bón tại địa phương.

Phụ lục 2:**Đánh giá lại hệ thống quản lý chính thức đối với dược liệu Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc****(Bảng câu hỏi bắt buộc đối với vùng trồng/cơ sở đóng gói)***(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)*

1. Tổng quan về sản xuất và thương mại dược liệu của vùng trồng/cơ sở đóng gói.
2. Quy trình sản xuất và chế biến dược liệu xuất khẩu sang Trung Quốc.
3. Các quy định và hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm của doanh nghiệp.
4. Tình hình quản lý, phòng trừ sinh vật gây hại, thuốc BVTV và phân bón.
5. Hệ thống truy xuất nguồn gốc và xử lý sản phẩm dược liệu không đạt yêu cầu.

Phụ lục 4:

**Đánh giá lại hệ thống quản lý chính thức đối với dược liệu Việt Nam xuất khẩu
sang Trung Quốc**

(Bảng câu hỏi bắt buộc đối với cơ quan kiểm dịch thực vật)

(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

1. Hệ thống kiểm tra kiểm dịch và cơ cấu tổ chức của Cục BVTV để thực hiện công tác KDTV.
2. Hệ thống các văn bản về kiểm dịch thực vật.
3. Hệ thống giám sát hoạt động kiểm dịch xuất khẩu dược liệu.
4. Quy trình xử lý các trường hợp vi phạm không tuân thủ liên quan đến xuất khẩu dược liệu
5. Hệ thống phòng thí nghiệm kiểm tra và giám định sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật.

Phụ lục 5:

Đánh giá lại hệ thống quản lý chính thức đối với dược liệu Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc.

(Bảng câu hỏi bắt buộc về truy xuất nguồn gốc)

(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

1. Xây dựng hệ thống đăng ký và giám sát đơn vị xuất khẩu dược liệu
2. Hệ thống quản lý nguồn gốc sản phẩm dược liệu

Phụ lục 6:

Đánh giá lại hệ thống quản lý chính thức đối với dược liệu Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc

(Bảng câu hỏi bắt buộc đối với cơ quan bảo vệ thực vật)

(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

1. Quy trình canh tác và quản lý, phòng trừ sinh vật gây hại cây dược liệu trên đồng ruộng.

Phụ lục 7:
Thông báo về việc rà soát Hệ thống giám sát đối với Dược liệu Việt Nam
xuất khẩu sang Trung Quốc và Thủ tục Đăng ký của Doanh nghiệp

(bản dịch không chính thức)

(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

Để tăng cường việc giám sát, quản lý, kiểm dịch dược liệu xuất nhập khẩu và đảm bảo an toàn kiểm dịch dược liệu xuất khẩu sang Trung Quốc. Căn cứ quy định về “biện pháp giám sát, quản lý và kiểm dịch dược liệu xuất nhập khẩu”, Trung Quốc sẽ tiến hành rà soát lại Hệ thống giám sát đối với các loại dược liệu Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc và thực hiện việc đăng ký cho các đơn vị sản xuất, chế biến và lưu trữ dược liệu xuất khẩu sang Trung Quốc (sau đây gọi là doanh nghiệp sản xuất dược liệu ở nước ngoài), cụ thể như sau:

1. Về việc rà soát Hệ thống giám sát đối với các loại dược liệu Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc, phía Trung Quốc sẽ tiến hành kiểm tra bằng văn bản. Nội dung kiểm tra chủ yếu bao gồm hệ thống quy định pháp luật và tiêu chuẩn, hệ thống đăng ký và giám sát doanh nghiệp, hệ thống kiểm tra và kiểm dịch trong phòng thí nghiệm, hệ thống chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu của Việt Nam, v.v.

2. Về thủ tục đăng ký của doanh nghiệp, Trung Quốc sẽ thực hiện quản lý việc đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất dược liệu ở nước ngoài xuất khẩu sang Trung Quốc, danh sách phải được cơ quan có thẩm quyền chính thức của Việt Nam đề xuất với Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (chi tiết tại Phụ lục 2) và phía Trung Quốc sẽ xử lý việc đăng ký theo quy định. với các quy định có liên quan. Thông tin doanh nghiệp đã đăng ký có trên trang web của Cục Kiểm dịch Động vật và Thực vật của Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (<http://dzs.customs.gov.cn/>).

3. Vui lòng gửi Hệ thống quy định chính thức của Việt Nam và các tài liệu đề xuất để đăng ký doanh nghiệp tới Cục Kiểm dịch Động Thực vật của Tổng cục Hải quan Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Phụ lục 8:**Danh mục dược liệu xuất khẩu phải đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc**

(Kèm theo công văn số /BVTV-HTQT ngày tháng năm 2023)

STT	TÊN DƯỢC LIỆU
1	Đại hồi (八角茴香 - <i>Anisi stellati fructus</i>)
2	Tiêu lốt (荜茇 (毕拨) - <i>Menispermis rhizoma</i>)
3	Cau (檳榔 - <i>Arecae semen</i>)
4	Đậu đỏ (赤小豆 (赤豆) - <i>Vignae semen</i>)
5	Đinh hương (丁香 - <i>Caryophylli flos</i>)
6	Bạch đậu khấu/thảo quả (豆蔻 - <i>Amomi fructus rotundus</i>)
7	Nhân quả óc chó - quả óc chó đã bóc vỏ khô (核桃仁 (干的去壳核桃))
8	Mè Đen/Vừng (黑芝麻 (芝麻) - <i>Sesami semen nigrum</i>)
9	Hồ tiêu (胡椒 - <i>Piperis fructus</i>)
10	Hoàng đằng (黄藤 - <i>Fibraureae caulis</i>)
11	Kê huyết đằng (鸡血藤 - <i>Spatholob caulis</i>)
12	Gừng /Gừng khô (姜 (生姜、干姜) 生姜 - <i>Zingiberis rhizoma recens</i> /干姜 - <i>Zingiberis rhizoma</i>)
13	Củ nghệ (姜黄 - <i>Curcumae longae rhizoma</i>)
14	Kim tiền thảo (金钱草 - <i>Lysimachiae herba</i>)
15	Ớt khô (辣椒干 - <i>Capsici fructus</i>)
16	Sen (莲子 - <i>Nelumbinis semen</i>)
17	Nấm linh chi (灵芝 - <i>Ganoderma</i>)
18	Nhãn/Long nhãn (龙眼肉 (龙眼干、桂圆) - <i>Longan arillus</i>)
19	Quế (肉桂 - <i>Cinnamomi cortex</i>)
20	Hoài sơn/khoai mài/ củ mài (山药 - <i>Dioscoreae rhizoma</i>)
21	Trầm hương tươi hoặc khô (鲜或干的沉香 - <i>Aquilariae lignum resinatum</i>)
22	Hạt đười ươi tươi hoặc khô (鲜或干的大海子 (胖大海) 胖大海 - <i>Sterculiae lychnophorae semen</i>)
23	Phục linh tươi hoặc khô (鲜或干的茯苓 - <i>Poria</i>)
24	Hòe hoa (鲜或干的槐米 槐花- <i>Sophorae flos</i>)
25	Thạch斛 tươi hoặc khô (鲜或干的黄草及枫斗 (石斛) 石斛 - <i>Dendrobii caulis</i>)
26	Hoàng liên (鲜或干的黄连 - <i>Coptidis rhizoma</i>)
27	Hoa cúc tươi hoặc khô (鲜或干的菊花 - <i>Chrysanthemi flos</i>)
28	Thanh hao tươi hoặc khô (鲜或干的青蒿 - <i>Artemisiae annuae herba</i>)
29	Hạnh nhân đắng (杏仁 (苦) 苦杏仁 - <i>Armeniaca Semen amarum</i>)
30	Ý dĩ (薏苡仁 (薏米) - <i>Coicis semen</i>)